

I U KHO N THAM CHI U

V trí: T v n trong n c: Chuyên gia Nghiên c u Xã h i t i n hành nghiên c u v th c tr ng Ki n th c, Thái và Th c hành (KAP)- m t ph n trong nghiên c u i n hình v phòng ch ng b nh d i B c Giang – Vi t Nam và khuy n ngh nh m m b o t c m c tiêu trong Chi n l c qu c gia kh ng ch và t i n t i lo i tr B nh d i giai o n 2017-2021 t c p t nh n c p a ph ng

a i m th c hi n: Hà N i và th c a t i B c Giang

Th i gian: 7/2018 – 9/2018

Báo cáo: Giám c d án qu c gia, D án SCOH2.

1) Gi i thi u chung

Vi t Nam là qu c gia n m trong vùng có nguy c t ng i cao i v i các b nh truy n nhi m m i n i (EID), bao g m các b nh truy n lây t ng v t sang ng i do s t i p xúc gi a ng i v i ng i, ng i v i v t nuôi, ng v t hoang dã và h sinh thái. Vi c gi i quy t các hành vi r i ro liên quan n an ninh sinh h c c a v t nuôi và nuôi, buôn bán và tiêu th ng v t hoang òi h i ph i có m t n l c lâu dài.

Trong nh ng n m qua, Chính ph Vi t Nam (CP) ã và ang tích c c t ng c ng áp d ng ph ng pháp t i p c n M t S c Kh e i v i các b nh truy n nhi m m i n i (EID). Các n l c c p qu c gia hi n ã c th hi n trong K ho ch Chi n l c M t s c kh e Qu c gia Phòng ch ng B nh truy n lây gi a ng v t và ng i (OHSP), giai o n 2016-2020, trong ó ra k ho ch 5 n m nh m gi m tác ng c a b nh n s c kh e con ng i và các tác ng khác. OHSP c p n 7 l nh v c tr ng tâm, bao g m t ng c ng n ng l c M t S c Kh e, và áp d ng cách t i p c n M t S c Kh e nh m qu n lý các tr ng h p kh n c p v d ch b nh liên quan n ng i b t ngu n t ng v t, các tác nhân có kh n ng lây b nh gi a ng v t và ng i m c dù ch a xu t hi n, virus cúm lây t ng v t sang ng i có kh n ng bi n thành i d ch, b nh d i, b nh kháng kháng sinh (AMR) và các b nh truy n lây gi a ng v t và ng i c n c u tiên quan tâm khác. Tham kh o thêm v OHSP t i <http://onehealth.org.vn/documents/the-viet-nam-ohsp-2016-2020-final/203.html>.

B nh d i là m t b nh truy n lây t ng v t sang ng i r t nguy hi m và ã tr thành i d ch h u h t các qu c gia ASEAN, trong ó Vi t Nam ã phát hi n c 74 ca ng i vào n m 1997.¹ B nh d i ã c xác nh là m t trong nh ng b nh truy n lây t ng v t sang ng i c n c u tiên gi i quy t Vi t Nam² và là m t ví d i n hình c a c n b nh lây t ng v t sang ng i. Ph n l n các ca nhi m ng i Vi t Nam u do t i p xúc v i chó d i. Nh ã trình bày trong OHSP, b nh d i “là b nh r t phù h p v i các tiêu chí c a cách t i p c n M t S c kh e, và gi i quy t v n này s em l i m t c h i thi t th c giúp xây d ng các c h i u ph i và h p tác liên ngành hi u qu Vi t Nam.”³

¹ B Y t , Vi t Nam

² Thông t S 16/2013/TTLT-BYT-BNN ngày 27/05/2013.

³ K ho ch Chi n l c M t s c kh e Qu c gia v phòng ch ng b nh truy n lây t ng v t sang ng i (OHSP), 2016-2020, tr.78

Việt Nam cam kết lo ngại về bệnh dịch và Chi nhánh ASEAN về Lo ngại Bệnh dịch (ARES).⁴ Chương trình Quốc gia về Kiểm soát và Lo ngại Bệnh dịch của Việt Nam trong giai đoạn 2017-2021 đã chính thức được thông qua vào tháng 2/2017. Kế hoạch này đã phê chuẩn cách tiếp cận Một Sức khỏe và bao phủ tất cả các trình độ kiểm soát bệnh tật cho Bộ NN&PTNT, Bộ Y tế và các bên liên quan khác và phù hợp với ARES cũng như các nghị định toàn cầu về kiểm soát và lo ngại bệnh dịch của WHO, FAO, OIE và Liên minh Toàn cầu về Kiểm soát Bệnh dịch (GARC) thông qua.

Lo ngại bệnh dịch tại Việt Nam và quy mô tiếp vùng phụ thuộc vào việc kiểm soát bệnh dịch, cùng với chính sách phòng ngừa phòng ngừa (PEP) cũng như tiếp xúc với chó có khả năng bùng phát. Chương trình quốc gia này đã xác định các tiêu chuẩn về kiểm soát bệnh dịch và nghị định cho năm 2021 nhằm thực hiện các tiêu chuẩn cùng là lo ngại hoàn toàn bệnh dịch. Chương trình cũng đưa ra các mục tiêu chính trong ngành nông nghiệp, cụ thể như sau:

- Lập danh sách các hộ nuôi chó tại hơn 95% xã, phường, thị trấn.
- Phấn đấu tiêm vắc-xin cho chó tại các xã, phường, thị trấn là trên 85%.
- Không có ca mắc bệnh dịch nào phát hiện tại hơn 70% tỉnh thành trong hai năm liên tiếp.

Báo cáo về kết quả phòng ngừa và kiểm soát bệnh dịch của ngành nông nghiệp năm 2017 cho thấy khác biệt đáng kể giữa các tỉnh vùng đồng bằng và các ca mắc bệnh dịch, mức độ bao phủ của chương trình tiêm phòng và đăng ký hộ nuôi chó⁵. Tất cả các mục tiêu của Chương trình quốc gia, cần có sự hỗ trợ và nỗ lực của nhân dân và tất cả các rào cản trong việc tiêm vắc-xin phòng ngừa cho chó và các sáng kiến liên quan khác tiếp tục nhân rộng.

Giai đoạn hai của dự án Tăng cường năng lực Một Sức khỏe tại Việt Nam (SCOH2) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN & PTNT) phối hợp với Bộ Y tế (MOH) thực hiện, với sự tài trợ của USAID thông qua UNDP nhằm hỗ trợ các Mục tiêu Sức khỏe Việt Nam và các bên liên quan xây dựng và nâng cao (OHP) và Ban chấp hành của Bộ NN & PTNT. Mục tiêu chính của dự án SCOH2 là thực hiện nghiên cứu nhằm hỗ trợ hoàn thiện kế hoạch chính sách Một Sức khỏe của Việt Nam. Các nhà nghiên cứu này của Ban chấp hành các Mục tiêu Sức khỏe đã xác định các quan trọng nhất của Bộ NN & PTNT và Bộ Y tế cũng như các chuyên gia trong nước và quốc tế khác thuộc Ủy ban tư vấn kỹ thuật (TAC) của dự án.

Hỗ trợ việc cung cấp các thông tin và khuyến nghị rõ ràng cho các nhà hoạch định chính sách quốc gia và các bên liên quan quản lý và giám sát các Mục tiêu Sức khỏe, hỗ trợ cách tiếp cận hợp tác và các nhân viên làm việc quy định các bên liên quan xây dựng và nâng cao và AMR tiếp cận các nhà lãnh đạo, SCOH2 sẽ thực hiện một loạt các nghiên cứu trên thực địa để đánh giá các nhân viên góp phần xây dựng và thực hiện các Mục tiêu Sức khỏe quản lý các nhân viên làm việc xác định các khuyến nghị nhằm tăng cường năng lực Một Sức khỏe và các nhân viên tiếp cận.

Lo ngại nghiên cứu này sẽ bao gồm nghiên cứu sau đây: Nghiên cứu về hình ảnh phòng ngừa

⁴ Chi nhánh ASEAN về Lo ngại Bệnh dịch (ARES) đã phê chuẩn tại Cuộc họp Bộ trưởng Nông nghiệp và Lâm nghiệp ASEAN lần thứ 36 và Cuộc họp Bộ trưởng Y tế ASEAN lần thứ 12 tại thành phố Hà Nội vào tháng 9/2014. Việt Nam là một quốc gia tiên phong trong việc thực hiện ARES.

⁵ Cục Thú y (DAH), Báo cáo Hiện trạng chương trình quốc gia về kiểm soát và lo ngại bệnh dịch giai đoạn 2017-2021, năm 2017 tại Hội thảo Hà Nội ngày 19/1/2018

và kiểm soát bệnh dịch zoonotic BCG và các khuyến nghị mbo t c các m c tiêu Chi n l c Qu c gia v K m soát và Phòng ch ng B nh d i giai o n 2017-2021 t c p t nh a ph ng.

D a trên c d li u nh tính và nh l ng, Nghiên c u s mô t tình hình b nh d i chó trong t nh nghiên c u, xác nh các rào c n chính trong vi c hoàn thành các m c tiêu qu c gia v phòng ng a t i n n lo i tr b nh d i; các khuyến nghị gi i quy t các rào c n này nh m hoàn thành các m c tiêu qu c gia. Các câu h i chính mà t v n c n tr l i trong nghiên c u g m có:

- H i n tr ng b nh d i chó và ng i trên a bàn t nh?
- H i u qu ph i h p liên ngành và các k ho ch nh m phòng ng a, ki m soát và lo i tr b nh d i t i t nh nghiên c u, t quan i m thú y là nh th nào?
- H i n tr ng tr ng giám sát và báo cáo v ca nhi m b nh d i chó?
- N ng l c xét nghi m c a ngành thú y t nh?
- H i n tr ng c a các v n chính v phòng ng a và qu n lý liên quan n b nh d i, ng ký chó, th c thi các quy nh v phòng ng a b nh d i (m i n phí c c g i, ng ký, ch ng ng a, vv), qu n lý vi c sinh s n và buôn bán chó, nâng cao nh n th c c ng ng, v.v.)
- Các lý do chính c a vi c nuôi chó trong nhà (b n ng hành, chó gi nhà, nuôi gi t th t và các lý do khác) là gì? c tính s l ng chó hoang ho c chó không c r m m th ng xuyên?
- Y u t d ch t i v i b nh d i chó và ng i ã c ngành y t t i t nh nghiên c u phân tích nh th nào? Các ca b chó c n, ca nghi nhi m và ca nhi m c i u tra và qu n lý nh th nào? Các bài h c kinh nghi m ã c áp d ng nh th nào trong toàn b n l c nh m ki m soát b nh d i t nh?
- Các rào c n chính trong vi c hoàn thành các m c tiêu trong chi n l c qu c gia v phòng b nh d i liên quan n tiêm phòng v c-xin cho chó, ng ký chó, vv?
- Các khuyến nghị chính nh m t ng c ng chính sách phòng ch ng và lo i tr b nh d i, ngu n l c và hành ng m i cập Vi t Nam trên c s các bài h c kinh nghi m t t nh nghiên c u?

i u kho n tham chi u này c xây d ng l a ch n m t Chuyên gia T v n vào v trí Chuyên gia Nghiên c u Xã h i cho nghiên c u này (sau ây g i t t là 'Nhà th u T v n') Nhà th u T v n s thi t k và tri n khai m t nghiên c u v K i n th c, Thái và Th c hành (KAP) i v i tiêm phòng cho chó, các nhà ph i gi ng chó, ng i nuôi chó và các bên liên quan c p a ph ng, ti n hành nghiên c u nh m t n n t ng xác nh các thông tin liên quan i phó v i các v n nghiên c u quan tr ng thu c nghiên c u thí i m, bao g m xây d ng các ki n ngh nh m kh c ph c các rào c n và t c các m c tiêu trong ngành y t c ra trong k ho ch qu c gia.

M t Chuyên gia T v n trong n c khác s c d án huy ng vào v trí Tr ng nhóm nghiên c u kiêm Chuyên gia v b nh d i nh m thi t k và tri n khai nghiên c u tr ng h p t ng quan, bao g m nghiên c u h i n tr ng v i các c quan thú y và các bên liên quan c p t nh, huy n, xã và chu n b báo cáo nghiên c u tr ng h p t ng quan, thu th p các u vào t nghiên c u KAP trong vi c tiêm phòng cho chó, các nhà gây gi ng và nuôi chó và các bên liên quan.

Nhà th u T v n s góp ph n vào vi c thi t k n i dung chi ti t và ph ng pháp lu n nghiên c u và thu th p thông tin và rà soát các tài li u, báo cáo liên quan, th c hi n nghiên c u KAP t nh B c Giang, góp ph n vào so n th o đ th o báo cáo, trình bày các phát hi n, hoàn thi n và n p Báo cáo nghiên c u cu i cùng.

2) Mục tiêu nhiệm vụ

Mục tiêu nhiệm vụ cốt lõi là đóng góp kiến thức chuyên môn và xây dựng các cấu trúc, tập trung vào nghiên cứu KAP và các cán bộ thú y tiêm vaccine phòng dịch cho chó, nuôi chó/chó s h u chó và các bên liên quan khác, nhằm góp phần phục vụ cho nghiên cứu thực tiễn phòng ngừa và kiểm soát bệnh dịch chó tại tỉnh Bắc Giang, Việt Nam; tổ chức các khuyến nghị nhằm hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược Quốc gia về phòng ngừa và kiểm soát Bệnh dịch, giai đoạn năm 2017-2021 tiếp tục phát triển các dự án.

3) Phạm vi nhiệm vụ

1. Dựa trên các tham vấn ban đầu, đóng góp ý kiến chuẩn bị báo cáo khởi kiện và kế hoạch thực hiện chi tiết cho việc xây dựng Hệ thống, bao gồm việc thiết kế các nội dung chi tiết và phương pháp luận của Nghiên cứu xuất. Kế hoạch thực hiện của các chuyên gia cho phù hợp với các chuyên gia nghiên cứu thực tiễn và phối hợp trình Dự án SCOH2 và UNDP xem xét. Sau khi hoàn thiện, Kế hoạch sẽ gửi cho tỉnh Bắc Giang trực tiếp khi tiến hành nghiên cứu thực địa.
2. Đóng góp ý kiến thu thập và rà soát các thông tin và nghiên cứu sẵn có, bao gồm việc tìm kiếm các dữ liệu và làm việc với các tổ chức trong nước và quốc tế, theo dõi các dự án và chương trình có liên quan tại Hà Nội thu thập thông tin và tài liệu.
3. Xây dựng và thử nghiệm các công cụ khảo sát và phỏng vấn xuất, bằng hình thức tiến hành nghiên cứu KAP, và thực hiện các công cụ dựa trên kết quả thực địa và ý kiến đóng góp từ Dự án SCOH2 và UNDP.
4. Triển khai nghiên cứu KAP, dựa trên các hoạt động sau:
 - a. Tiến hành phỏng vấn theo mẫu và bằng hình thức với các cán bộ liên quan (chỉ định Ủy ban Nhân dân, cán bộ thú y, vv), chỉ định nhân viên y tế nhân, chỉ định ngành giáo dục (trung tiểu học và trung học), chỉ định các tổ chức xã hội dân sự/quan chúng tại cấp huyện và xã (tại các huyện và xã chọn).
 - b. Tiến hành phỏng vấn theo mẫu và bằng hình thức và thảo luận nhóm với các cán bộ thú y tiêm vaccine phòng bệnh dịch cho chó, nuôi chó, chó s h u chó và các bên liên quan khác (lựa chọn một số huyện, xã).
5. Chỉ định và phân tích dữ liệu định tính và định lượng thu thập trong quá trình rà soát các nghiên cứu sẵn có và qua quá trình thực địa tại hiện trường.
6. Đóng góp ý kiến về việc trình bày dữ liệu kết quả nghiên cứu và hình thức các bên liên quan. Hình thức của dự án SCOH2 thực địa, Hà Nội hoặc tiến hành nghiên cứu.
7. Xem xét các ý kiến đóng góp của Dự án và các bên liên quan trực tiếp và hình thức, tham gia soạn thảo báo cáo dự thảo hoàn chỉnh, bao gồm dự thảo nghiên cứu KAP và các khuyến nghị có liên quan. Xem xét và góp ý cho các phần khác trong báo cáo.
8. Xem xét các ý kiến đóng góp của Dự án và các bên liên quan, tham gia soạn thảo báo cáo cuối cùng, bao gồm soạn thảo báo cáo về nghiên cứu KAP và các khuyến nghị liên quan; xem xét và góp ý cho các phần khác trong báo cáo.

4) Thời gian, phạm vi địa điểm và phạm vi tài chính

Thời gian thực hiện nhiệm vụ là 25 ngày làm việc trong khoảng thời gian từ tháng 7 – 8/2018.

Đơn vị thực hiện công tác hỗ trợ kỹ thuật là Viện Nghiên cứu và Phát triển Sức khỏe Cộng đồng, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Sức khỏe Cộng đồng, Viện Nghiên cứu và Phát triển Sức khỏe Cộng đồng và các đơn vị khác tại Hà Nội và các tỉnh thành khác. Nhà thầu sẽ cử đội ngũ nhân sự ít nhất 8 ngày làm việc cho công tác hỗ trợ kỹ thuật tại tỉnh Bắc Giang.

Nhà thầu sẽ lập kế hoạch chi phí và báo giá chi phí di chuyển giữa các địa điểm công tác trong suốt dự án.

5) Sản phẩm cụ thể

Nhà thầu chịu trách nhiệm giao nộp các sản phẩm sau bằng ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh.

- Phân tích nghiên cứu KAP trong báo cáo khảo sát, bao gồm nội dung chi tiết về phương pháp tiếp cận, phương pháp luận và kế hoạch thực hiện KAP và có ý kiến đóng góp về các phần khác trong báo cáo khảo sát.
- Nhận xét bằng văn bản về nội dung danh sách các địa điểm thực hiện nghiên cứu (huyện/xã) kèm theo lý do cụ thể.
- Câu hỏi khảo sát, phương pháp, bảng hỏi và các công cụ khác thực hiện nghiên cứu KAP.
- Đóng góp ý kiến cho báo cáo nghiên cứu thực địa, bao gồm các bản đồ và bản chính thức của phần báo cáo về nghiên cứu KAP và các khuyến nghị liên quan; có ý kiến nhận xét bằng văn bản về nội dung khác trong các bản đồ và bản báo cáo chính thức.
- Bảng tính Excel bao gồm các số liệu và phân tích kết quả thực địa.
- Các tài liệu hỗ trợ liên quan bao gồm danh sách người tham gia hội thảo, thời gian, địa điểm, bài trình bày v.v. các ghi chép và ý kiến đóng góp ghi nhận từ các cuộc họp liên quan; nhật ký và dữ liệu thu thập trong quá trình thực địa.
- Danh sách các tài liệu tham khảo trong sơ phác thảo các thông tin đã thu thập và phân tích trong quá trình rà soát tài liệu và thực hiện các chuyên đề.

6) Kế hoạch chi tiết:

Nhà thầu cử nhân sự thực hiện các nhiệm vụ sau và cung cấp các sản phẩm theo yêu cầu (bằng tiếng Anh và tiếng Việt) theo quy định. Dưới đây là các mốc thời gian giao nộp các kết quả/sản phẩm đầu ra chính.

Nhiệm vụ / Sản phẩm	Thời hạn
1. Đóng góp ý kiến về báo cáo khảo sát và kế hoạch thực hiện chi tiết, bao gồm thiết kế bảng hỏi và phương pháp luận thực hiện nghiên cứu và thực hiện Kỹ thuật, Thái và Thực hành (KAP).	08/07/2018
2. Thu thập và rà soát các tài liệu liên quan	15/7/2018
3. Thiết kế, thí nghiệm và hoàn thiện các công cụ phương pháp và khảo sát và bảng hỏi cho nghiên cứu KAP	20/7/2018
4. Thực hiện các hoạt động nghiên cứu thực địa	10/8/2018
5. Thu thập và phân tích các dữ liệu định tính và định lượng	20/8/2018

6. Bài trình chi u (slides) v k t qu ban u c a nghiên c u v th c tr ng Ki n th c, Thái và Th c hành (KAP) và các khuy n ngh liên quan l ng ghép vào bài trình bài chung v các k t qu nghiên c u d th o.	30/08/2018
7. Báo cáo v nghiên c u KAP và a ra ý ki n nh n xét v d th o báo cáo c a toàn b Nghiên c u i n hình.	13/09/2018
8. Báo cáo chính th c v nghiên c u KAP và a ra ý ki n nh n xét v d th o báo cáo chính th c c a toàn b Nghiên c u i n hình.	28/09/ 2018

7) Ki m soát s n ph m và giám sát ti n

- Nhà th u s ph i h p ch t ch và d i s h ng d n c a Ban qu n lý SCOH2 (Ban Th ký i tác MSK), bao g m báo cáo t ng th cho Giám c D án qu c gia và báo cáo hàng ngày cho Tr ng Ban Th ký.
- Nhà th u t v n s ph n h i k p th i (t t nh t trong vòng 24 gi) i v i các yêu c u k thu t và các trao i khác t phía Giám c D án qu c gia và Tr ng Ban Th ký.
- Các s n ph m Báo cáo s c n p cho Ban QLDA SCOH2 (Ban th ký i tác MSK) xem xét và phê duy t. T t c các s n ph m báo cáo u ph i c Giám c D án qu c gia, C v n i tác Qu c t và Cán b Ch ng trình c a UNDP ph trách d án SCOH2 ki m tra k thu t và thông qua.

8) Yêu c u chuyên môn và kinh nghi m làm vi c

T v n c n có kinh nghi m sâu r ng trong vi c th c hi n nghiên c u trong các l nh v c liên quan t i Vi t Nam.

Các yêu c u v kinh nghi m làm vi c và chuyên môn i v i Nhà th u t v n nh sau:

- B ng th c s v l nh v c có liên quan. Có th h th p ho c b qua các yêu c u v h c v n u có ch ng minh kinh nghi m lâu n m trong l nh v c này.
- Có ít nh t 10 n m kinh nghi m v nghiên c u xã h i trong các l nh v c liên quan.
- Có ít nh t 10 n m kinh nghi m liên quan tr c ti p n nghiên c u v th c tr ng Ki n th c, Thái và Th c hành (KAP) và các cách ti p c n t ng t . Có kinh nghi m v các cách ti p c n t ng h p trong l nh v c y t c ng ng và M t S c kho là m t l i th .
- K n ng phân tích t t
- K n ng giao ti p và vi t ti ng Anh và ti ng Vi t t t
- Có kh n ng làm vi c linh ho t trong các môi tr ng v n hóa khác nhau và v i nhi u bên liên quan khác nhau.

STT	Tiêu chí	i m
1	B ng th c s v l nh v c có liên quan. Có th h th p ho c b qua các yêu c u v h c v n u có ch ng minh kinh nghi m lâu n m trong l nh v c này.	150
2	Có ít nh t 10 n m kinh nghi m trong l nh v c nghiên c u có liên quan.	150
3	Có ít nh t 10 kinh nghi m liên quan tr c ti p n nghiên c u v KAP và các cách ti p c n t ng t . Có kinh nghi m v các cách ti p c n t ng h p trong l nh v c y t c ng ng và M t S c kho là m t l i th .	200
4	K n ng phân tích t t	200
5	K n ng giao ti p và vi t ti ng Anh và ti ng Vi t t t	100

6	Có khả năng làm việc linh hoạt trong các môi trường văn hóa khác nhau và với nhiều bên liên quan khác nhau.	100
7	Có kỹ năng tốt trong việc xây dựng báo cáo cho Liên Hợp Quốc	100
		1,000

9) Kiểm tra chi tiêu và chi phí thanh toán

Các lần thanh toán sẽ dựa trên tiến độ giao nộp sản phẩm, tức là khi Tiến độ giao nộp các dịch vụ quy định trong KTC. Nhà thầu sẽ thanh toán theo các tình huống sau:

- Khoản thanh toán đầu tiên trị giá 10% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán sau khi Tiến độ nộp và các chi phí thu nhập Báo cáo hàng tháng và danh sách các tài liệu nghiên cứu xuất;
- Khoản thanh toán lần 2 trị giá 20% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán khi Tiến độ nộp và các chi phí thu nhập các công việc nghiên cứu;
- Khoản thanh toán lần ba trị giá 40% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán khi Tiến độ nộp và các chi phí thu nhập các kết quả và dữ liệu báo cáo;
- Khoản thanh toán cuối cùng trị giá 30% sẽ thanh toán sau khi Tiến độ ghi và phê duyệt tất cả các sản phẩm theo hợp đồng.

10) Hỗ trợ hành chính và các tài liệu tham khảo

Ban Thư ký i tác MSK sẽ cung cấp các hỗ trợ hành chính trong khuôn khổ với cách là BQLDA SCOH2. Các bản sao tài liệu và các báo cáo liên quan sẽ cung cấp cho Nhà thầu khi bắt đầu nhiệm vụ. Ban QLDA sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp xúc các cuộc họp với các bên liên quan chính tại Hà Nội, và sắp xếp lịch trình bày kết quả nghiên cứu. BQLDA sẽ hỗ trợ việc ghi công và mời các bên liên quan chính tham gia các buổi họp yêu cầu tạo điều kiện và hỗ trợ cho Nhà thầu thực hiện nghiên cứu và các chuyển tiếp.

11) Yêu cầu Tiến độ có mặt tại địa điểm thực hiện nhiệm vụ

KHÔNG CẦN THỜI THOẢNG KHÔNG LIÊN TỤC TOÀN THỜI GIAN